Trung A Ham - Thich Tue Sy dich (106)

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

Trung A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

Trung A H m Kinh

Mục Lục Tổng Quát

01. PHẨM BẢY PHÁP

02. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

08. PHẨM UẾ

09. PHẨM NHÂN

10. PHẨM LÂM

11. PHẨM ĐẠI (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần đầu)

142. Kinh Vũ Thế

143. Kinh Thương-Ca-La

144. Kinh Toán Số Mục-Kiền-Liên

145. Kinh Cù-Mặc Mục-Kiền-Liên

146. Kinh Tượng Tích Dụ

147. Kinh Văn Đức

148. Kinh Hà Khổ

149. Kinh Hà Dục

150. Kinh Uất-Sấu-Ca-La

151. Kinh Phạm Chí A-Nhiếp-Hòa

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần sau)

13. PHẨM CĂN BỔN PHÂN BIỆT

14. PHẨM TÂM

15. PHẨM SONG

16. PHẨM ĐẠI (Phần sau)

17. PHẨM BÔ-ĐA-LỢI

18. PHẨM LỆ

Source: LotusMedia lotusmedia.net

KINH TRUNG A HÀM

Hán Dịch: Phật Đà Da Xá & Trúc Phật Niệm, Việt Dịch & Hiệu Chú: Thích Tuệ Sỹ

12. PHẨM PHẠM CHÍ

(Phần Đầu) 149. KINH HÀ DỤC [1] T ôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ, Phạm chí Sanh Văn, sau giữa trưa thong dong tản bộ đi đến chỗ Phật, chào hỏi xong, ngồi xuống một bên, bạch rằng:

“Cù-đàm, tôi có điều muốn hỏi, mong Ngài nghe cho, tôi mới dám trình bày.”

Đức Thế Tôn nói:

“Ông muốn hỏi điều gì xin cứ hỏi.”

Phạm chí Sanh Văn hỏi rằng:

“Cù-đàm, người Sát-lợi ước muốn gì? Thực hành cái gì? Thiết lập bằng cái gì? Y cứ trên sự gì? Có mục đích gì [02] ?”

Thế Tôn đáp:

“Người Sát-lợi ước muốn được tài vật, thực hành nơi trí tuệ, thiết lập bằng gươm dao [03] , y cứ trên nhân dân [04] , lấy tự do làm mục đích.”

Phạm chí Sanh Văn hỏi:

“Người Cư sĩ ước muốn gì? Thực hành cái gì? Thiết lập cái gì? Y cứ trên sự gì? Có mục đích gì?”

Thế Tôn đáp:

“Người Cư sĩ ước muốn được tài vật. Thực hành nơi trí tuệ. Thiết lập bằng kỹ thuật. Y cứ trên nghề nghiệp. Lấy sự cứu cánh của nghề nghiệp làm mục đích”.

Phạm chí Sanh Văn hỏi:

“Cù-đàm, đàn bà ước muốn gì? Thực hành cái gì? Thiết lập cái gì? Y cứ trên sự gì? Có mục đích gì?”

Thế Tôn đáp:

“Đàn bà ước muốn được đàn ông. Thực hành sự trang điểm. Thiết lập bằng con cái. Y cứ trên sự không đối thủ [05] . Lấy tự do làm mục đích.”

Phạm chí Sanh Văn hỏi:

“Cù-đàm, trộm cướp ước muốn cái gì? Thực hành cái gì? Thiết lập cái gì? Y cứ trên sự gì? Có mục đích gì?

Thế Tôn đáp:

“Trộm cướp ước muốn lấy của không cho. Thực hành nơi chỗ lén lút. Thiết lập bằng gươm dao. Y cứ nơi bóng tối. Lấy sự không bị khám phá làm mục đích “.

Phạm chí Sanh Văn hỏi:

“Cù-đàm, người Phạm chí ước muốn gì? Thực hành cái gì? Thiết lập cái gì? Y cứ trên sự gì? Có mục đích gì?”

Thế Tôn đáp:

“Người Phạm chí ước muốn được tài vật. Thực hành nơi trí tuệ. Thiết lập bằng kinh thơ [06] . Y cứ trên trai giới [07] . Lấy Phạm thiên làm mục đích.”

Phạm chí Sanh Văn hỏi:

“Sa-môn ước muốn gì? Thực hành cái gì? Thiết lập cái gì? Y cứ trên sự gì? Có mục đích gì?”

Thế Tôn đáp:

“Sa-môn ước muốn được chân lý [08] , thực hành nơi trí tuệ, thiết lập bằng giới, y cứ trên vô xứ [09] , lấy Niết-bàn làm mục đích.”

Phạm chí Sanh Văn bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn, con đã hiểu. Bạch Thiện Thệ, con đã rõ. Bạch Thế Tôn, nay con xin tự quy y Phật, Pháp và Tỳ-kheo Tăng. Cúi mong Thế Tôn nhận con làm Ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay con trọn đời tự quy y cho đến lúc mạng tận.”

Phật thuyết như vậy. Phạm chí Sanh Văn sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] Bản Hán, quyển 37. Tương đương Pāli: A.6. Khattiya. Tham chiếu, Hán, No.125 (37.8). [02] Hán: hà dục hà hành hà lập hà y hà ngật . Pāli: kim-adhippayā kim-upavicārā kim-adhiṭṭhānā kim-abhinivesā kim-pariyosanā, ham muốn gì, tâm niệm gì (cận hành), y cứ gì, tham vọng, cứu cánh gì? [03] Sở lập dĩ đao . Pāli: balādhiṭṭhānā, chấp cứ sức mạnh. Có lẽ bản Hán chép nhầm đao thay vì lực . [04] Y ư nhân dân . Pāli: pathavībhinivesā, tham vọng cõi đất (chinh phục).

[05] Vô đối . Pāli: asapatī, không vợ nhỏ của chồng. [06] Pāli: mantadhiṭṭhānā, chấp chú thuật. [07] Hán: trai giới , cần hiểu là trai tự hay tế tự. Pāli: yaññābhinivesā. [08] Hán: chân đế . Pāli: khantisoraccādhippayā, nhẫn nhục và nhu hòa. [09] Pāli: ākiñcanābhinivesā, vô sở hữu, không có gì.

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.